

Số: 07/QĐ-TA

CP, ngày 21 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán:* Bà Thái Dương Thùy Dung.

2. *Thư ký phiên họp:* Bà Lê Thị Tuyết Mai.

Ngày 21 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện CP tiến hành phiên họp xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 06/QĐ-TA ngày 15 tháng 02 năm 2024, đối với:

Họ và tên: **Trần Đăng K**, sinh ngày 01/9/2007. Giới tính: Nam; Giấy căn cước công dân số: 089207009741, cấp ngày 21/9/2022; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Nơi cư trú: ấp Tây An, xã TM, huyện CP, tỉnh An Giang; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Trần Văn B, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị Kiều, sinh năm 1984.

Tiền án, tiền sự: Không.

Em K có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông Võ Quang Huy. Chức vụ: Nhân viên Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện CP, tỉnh An Giang (Theo giấy ủy quyền ngày 21/02/2024) (có mặt)

2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP:* Ông Huỳnh Hoàng Vũ - Kiểm sát viên (có mặt).

3. *Người đại diện hợp pháp của em Trần Đăng K:* Ông Trần Văn B, sinh năm 1982, địa chỉ cư trú: ấp Tây An, xã TM, huyện CP, tỉnh An Giang (có mặt)

4. *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của em Trần Đăng K:* Ông Nguyễn Phước Hậu – Luật sư của Văn phòng Luật sư Tỷ Yên, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang (có mặt).

NHẬN THẤY:

Vào ngày 04/01/2024, do nghi ngờ Trần Đăng K có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an xã TM, huyện CP, tỉnh An Giang đã mời K về trụ sở làm việc. Tại đây, K đã thừa nhận mình có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2021, sau đó nghỉ sử dụng đến khoảng 4-5 tháng nay K bắt đầu sử

dùng ma túy đá trở lại. Vào lúc 21 giờ 00 phút ngày 03/01/2024, K đã có hành vi sử dụng ma túy tại khu đất trống thuộc kênh 10, ấp Bờ Dâu, xã TM, sau đó về nhà ngủ. Đến hôm sau ngày 04/01/2024 thì bị lực lượng Công an mời về làm việc, loại ma túy mà K sử dụng là ma túy đá, hình thức sử dụng là hít.

Ngày 04/01/2024, Công an xã TM đã đưa K đi xét nghiệm tìm chất ma túy và xác định tình trạng nghiện. Kết quả xét nghiệm của Trạm y tế xã TM và Trung tâm y tế huyện CP đều xác định Trần Đăng K dương tính với ma túy trong cơ thể, nghiện ma túy đá (Methamphetamine). Do đó, Công an xã TM đã lập hồ sơ, thông báo, giải thích và cho K cam kết đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày 04/01/2024 đến ngày 09/01/2024.

Ngày 25/01/2024, K không thực hiện đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện theo cam kết nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TM đã lập biên bản vi phạm về hành vi không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy (sau đây gọi tắt là Nghị định 116/NĐ-CP của Chính phủ) và lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với K.

Ngày 25/01/2024, ông Trần Văn B là cha ruột của Trần Đăng K có ý kiến đồng ý về việc đưa K vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và đồng ý quản lý K trong thời gian làm thủ tục, hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày 25/01/2024, Ủy ban nhân dân xã TM ban hành quyết định số 10/QĐ-QLNN về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Đăng K và giao K cho ông Trần Văn B quản lý kể từ ngày 25/01/2024 cho đến khi người có thẩm quyền đưa đối tượng đi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày 30/01/2024, Ủy ban nhân dân xã TM ban hành văn bản số 21/ĐN-CNBB đề nghị Trưởng Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện CP xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Đăng K.

Ngày 31/01/2024, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện CP ban hành văn bản số 30/ĐN-CNBB về việc đề nghị Tòa án xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Đăng K.

Tại phiên họp:

- Đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện CP: Giữ nguyên đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Đăng K.

- Trần Đăng K thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình như hồ sơ thể hiện, đồng ý đề nghị đưa đi cai nghiện bắt buộc, xin giảm nhẹ thời hạn áp dụng đưa đi cai nghiện bắt buộc.

- Người đại diện hợp pháp của em K, ông Trần Văn B_ thống nhất với đề nghị của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện CP về việc đưa K đi cai nghiện bắt buộc. Ông B cũng cho biết thêm do hoàn cảnh gia đình khó khăn, phải đi làm thuê nên ít có thời gian quản lý, chăm sóc, giáo dục K nên K mới tụ tập bạn bè sử dụng ma túy, việc K sử dụng ma túy gia đình cũng mới biết khi công an mời làm việc. Mong Tòa án xem xét hoàn cảnh gia đình và K còn nhỏ mà giảm nhẹ thời hạn áp dụng đối với K.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích cho Trần Đăng K: Thống nhất với đề nghị của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện CP về việc đưa K đi cai nghiện bắt buộc. Tuy nhiên đề nghị Tòa án xem xét hiện K còn nhỏ tuổi, nhận thức pháp luật và tác hại của ma túy còn hạn chế, thiếu sự quan tâm của gia đình. Do đó, đề nghị Tòa án có sự xem xét quyết định thời hạn cai nghiện bắt buộc đối với K mức thấp nhất theo quy định là 06 tháng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP phát biểu ý kiến:

+ Về trình tự, thủ tục xem xét, đề nghị: Quá trình thụ lý hồ sơ, chuẩn bị mở phiên họp và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký, Cơ quan đề nghị và người tham gia phiên họp đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục được quy định tại Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 ngày 24/3/2022 về trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (sau đây gọi tắt là Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15).

+ Về đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện CP về việc xem xét, quyết định đưa Trần Đăng K vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là có cơ sở, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nên đề nghị Tòa án chấp nhận. Về thời hạn áp dụng, đề nghị áp dụng từ 06 tháng đến 12 tháng.

Căn cứ các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên họp, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia phiên họp, của Kiểm sát viên.

XÉT THẤY:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện CP đối với Trần Đăng K đã thực hiện đúng, đầy đủ, đảm bảo tính pháp lý theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 34 của Luật phòng, chống ma túy năm 2021 và Điều 50, Điều 51, Điều 52, Điều 53 của Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ;

Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang có thẩm quyền xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Đăng K là đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 33 Luật phòng, chống ma túy năm 2021 và Điều 3 Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15.

[2] Về nội dung vụ việc:

Trần Đăng K đã thừa nhận có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy phù hợp với kết quả xét nghiệm của Trạm y tế xã TM và Trung tâm y tế huyện CP và phù hợp

với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đề nghị, qua đó có cơ sở xác định K là người nghiện ma túy.

Xét thấy, K là người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi, thay vì độ tuổi này K phải dành thời gian cho việc học tập, ngược lại chỉ vì bản tính ham chơi, bỏ học, tụ tập bạn bè dẫn đến việc sử dụng ma túy và bị nghiện. K vẫn biết hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng K vẫn cố ý sử dụng. Trong quá trình làm việc, Công an xã TM đã thông báo, giải thích và cho K cam kết đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ngày 04/01/2024 đến ngày 09/01/2024 nhưng khi hết thời hạn cam kết, K vẫn không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện. Do đó, K đã bị Ủy ban nhân dân xã TM lập biên bản vi phạm hành chính, đồng thời lập hồ sơ đề nghị đưa K vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 33, Điều 34 Luật phòng, chống ma túy năm 2021; điểm a khoản 1 Điều 33 của Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ.

Để tạo điều kiện cho K có thời gian điều trị, chữa bệnh, cai nghiện ma túy, học tập, lao động để trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Xét đề nghị của đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện CP về việc đưa K vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 33 Luật phòng, chống ma túy năm 2021 và phù hợp với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP.

Về thời gian áp dụng, trong quá trình lập hồ sơ và tại phiên họp, K đã tự nguyện khai báo, thành thật hồi lỗi, là người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế, người bị đề nghị, người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị xin giảm nhẹ thời hạn áp dụng cho K nên khi quyết định, có xem xét giảm nhẹ một phần thời hạn áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với K so với quy định là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

Áp dụng Điều 33, Điều 34 của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021;

Áp dụng Điều 3, Điều 20, Điều 23, Điều 24, Điều 35, Điều 36, Điều 37 của Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 ngày 24/3/2022 về trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Áp dụng Điều 33, Điều 50, Điều 51, Điều 52, Điều 53 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người bị đề nghị Trần Đăng K, sinh ngày 01/9/2007, nơi cư trú: ấp Tây An, xã TM, huyện CP, tỉnh An Giang.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là: 08 tháng (tám tháng) kể từ ngày người bị đề nghị bị tạm giữ để đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Người bị đề nghị, người đại diện hợp pháp, cha mẹ hoặc người giám hộ của người bị đề nghị có quyền khiếu nại trong thời hạn là 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện CP, tỉnh An Giang có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện CP có quyền kháng nghị trong thời hạn là 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện CP, tỉnh An Giang phối hợp với Công an huyện CP, tỉnh An Giang thi hành quyết định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện CP;
- Trưởng Công an huyện CP;
- Trưởng Phòng LĐ-TB&XH huyện CP;
- UBND xã TM;
- Cơ sở Điều trị, Cai nghiện ma túy tỉnh An Giang;
- Người bị đề nghị;
- Người đại diện hợp pháp/cha mẹ của người bị đề nghị;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị đề nghị;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Thái Dương Thùy Dung